

**BAN CHỈ ĐẠO
THƯƠNG MẠI BIÊN GIỚI
TRUNG ƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **300**/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **20** tháng **01** năm **2016**

VĂN PHÒNG UBND T. LANG SON	
Số:.....	333
ĐẾN Ngày:.....	27/01/16
Chuyên:.....

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động
của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương
và Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo**

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO THƯƠNG MẠI BIÊN GIỚI TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 52/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thương mại biên giới và Miền núi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương và nhiệm vụ của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương và nhiệm vụ của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

Điều 2. Thành viên Ban Chỉ đạo Thương mại biên giới Trung ương và Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo

1. Danh sách thành viên Ban Chỉ đạo Thương mại biên giới Trung ương bao gồm các ông/bà có tên tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Danh sách thành viên Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo bao gồm các ông/bà có tên tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

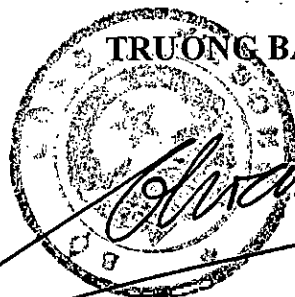
3. Trong trường hợp thay đổi thành viên theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này, các Bộ, ngành gửi đề nghị bằng văn bản về Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo để quyết định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Bãi bỏ Quyết định số 484/QĐ-BCT ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới và Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.
3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia;
- Website Chính phủ, Website Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các thành viên BCD TMBGTU và CQTT;
- Lưu: VT, BGMN.



Vũ Huy Hoàng
BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

QUY CHẾ

**Hoạt động của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương
và nhiệm vụ của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 300/QĐ-BCT ngày 20 tháng 01 năm 2016
của Trưởng ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ hoạt động và trách nhiệm của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương; Trưởng ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương (sau đây gọi tắt là Trưởng ban), Phó Trưởng ban thường trực, các thành viên khác của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương và của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương và Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương hoạt động theo chế độ thảo luận tập thể, Trưởng ban quyết định.

2. Các thành viên của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về lĩnh vực công tác của Bộ, ngành mình đã được Chính phủ phân công để đảm bảo sự phối hợp trong quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới.

3. Các thành viên Cơ quan thường trực làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, có trách nhiệm giúp việc cho thành viên Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương của Bộ, ngành.

4. Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương và Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu và tài khoản của Bộ Công Thương phục vụ công tác và giao dịch của Ban Chỉ đạo.

Chương II

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO THƯƠNG MẠI BIÊN GIỚI TRUNG ƯƠNG

**Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới
Trung ương**

1. Giúp Thủ tướng Chính phủ:

a) Chỉ đạo và tổ chức phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương trong quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới.

b) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao liên quan đến thương mại biên giới; giải quyết các công việc liên quan đến nhiều Bộ, ngành, địa phương về quản lý hoạt động thương mại biên giới.

c) Chỉ đạo điều hành hoạt động tại các cửa khẩu, lối mở biên giới theo quy định tại Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh quản lý dịch vụ hỗ trợ thương mại tại các cửa khẩu, lối mở biên giới; quản lý và điều hành hoạt động mua bán hàng hóa tại các cửa khẩu phụ, lối mở biên giới; lựa chọn thương nhân thực hiện mua bán hàng hóa qua các cửa khẩu phụ, lối mở biên giới.

2. Báo cáo và kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ:

a) Tổng hợp tình hình, đánh giá kết quả hoạt động thương mại biên giới của các Bộ, ngành, địa phương để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ bổ sung, sửa đổi luật và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến thương mại biên giới, chỉ đạo xây dựng các cơ chế chính sách nhằm thúc đẩy phát triển thương mại biên giới.

c) Nghiên cứu, đề xuất chủ trương, biện pháp, chương trình và kế hoạch nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động thương mại biên giới.

3. Chỉ đạo hoạt động thương mại biên giới:

a) Chỉ đạo xây dựng và thực hiện các hoạt động phát triển thương mại biên giới nhằm đẩy mạnh xuất khẩu hàng hoá và dịch vụ qua biên giới; đề nghị các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới xử lý những vướng mắc, phát sinh về thương mại biên giới thuộc thẩm quyền hoặc liên quan đến nhiều Bộ, ngành và địa phương.

b) Chỉ đạo việc xây dựng và phê duyệt theo thẩm quyền các đề án liên quan đến công tác quy hoạch, đầu tư bến bãi vận tải, hệ thống kho tập kết hàng hoá, các công trình phụ trợ và hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại tại các khu vực cửa khẩu.

c) Chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng và phát triển các Khu hợp tác kinh tế biên giới và các mô hình phát triển thương mại biên giới.

d) Chỉ đạo tổ chức các hoạt động dịch vụ giao nhận và các kênh phân phối hàng hoá từ vùng sản xuất đến cửa khẩu và xuất khẩu qua biên giới.

đ) Chỉ đạo các địa phương biên giới xây dựng và thực hiện các chương trình tăng cường công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân biên giới nhằm hạn chế bị lợi dụng trong hoạt động phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và các hoạt động tiêu cực nảy sinh qua biên giới.

e) Chỉ đạo thành lập các đoàn kiểm tra hoạt động thương mại biên giới.

4. Hợp tác quốc tế

a) Thành lập các đoàn công tác sang làm việc với chính quyền trung ương và địa phương các nước có chung đường biên giới nhằm thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

b) Hợp tác, trao đổi, thoả thuận với chính quyền trung ương và địa phương các nước có chung biên giới về cơ chế phối hợp trong quản lý, quy hoạch hạ tầng, xử lý những vướng mắc phát sinh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho lưu thông hàng hoá qua biên giới.

5. Nghiên cứu, khảo sát những mô hình quản lý, những công nghệ, trang thiết bị, phương tiện, máy móc và dụng cụ làm việc tiên tiến trên thế giới để đẩy nhanh tốc độ lưu chuyển hàng hoá qua biên giới.

6. Tổ chức các phong trào thi đua phát triển thương mại biên giới; khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình Thủ tướng Chính phủ khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động phát triển thương mại biên giới.

7. Các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Trách nhiệm của Trưởng ban

1. Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về hoạt động của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương.

2. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương.

3. Phân công cho Phó Trưởng ban thường trực và các thành viên thực hiện từng phần công việc của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương.

4. Triệu tập, chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương; báo cáo Thủ tướng Chính phủ về hoạt động thương mại biên giới; đề xuất với Thủ tướng Chính phủ những chủ trương, biện pháp mang tính chiến lược, định hướng cho cả năm hoặc cho từng giai đoạn.

5. Xem xét, phê duyệt các chương trình, kế hoạch, các giải pháp hoạt động của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương.

6. Chỉ đạo và tổ chức sự phối hợp giữa các Bộ, ngành, UBND các tỉnh biên giới và Ban Chỉ đạo thương mại biên giới các tỉnh trong việc thực hiện các chủ trương, biện pháp, chương trình, kế hoạch phát triển thương mại biên giới.

7. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới kiện toàn Ban Chỉ đạo thương mại biên giới tỉnh phù hợp với quy định tại khoản 3, Điều 26 Quyết định 52/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015.

8. Quyết định khen thưởng của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương hoặc trình Thủ tướng Chính phủ khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong phát triển thương mại biên giới và xoá đói giảm nghèo.

Điều 5. Trách nhiệm của Phó Trưởng ban thường trực

Phó Trưởng ban thường trực có trách nhiệm giải quyết các công việc có tính chất thường xuyên của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về những công việc được phân công hoặc uỷ quyền, cụ thể:

1. Giúp Trưởng ban điều hành hoạt động chung của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương theo chỉ đạo của Trưởng ban và các chương trình công tác hàng năm của Ban Chỉ đạo đã được Trưởng ban thông qua hoặc theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

2. Tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, phương án của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương hoặc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về quản lý và phát triển thương mại biên giới.

3. Thay mặt Trưởng ban triệu tập, chủ trì các cuộc họp triển khai công việc của Ban Chỉ đạo; các chỉ đạo, điều hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thương mại biên giới theo hướng khuyến khích xuất khẩu và kiểm soát nhập khẩu, bảo đảm chất lượng và an toàn thực phẩm; báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình hoạt động của Ban Chỉ đạo.

4. Thay mặt Trưởng ban cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương đến các thành viên.

5. Là người được Trưởng ban uỷ quyền phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí những vấn đề liên quan đến hoạt động thương mại biên giới.

6. Giúp Trưởng ban chỉ đạo hoạt động của Cơ quan thường trực.

Điều 6. Trách nhiệm của các thành viên

1. Tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và Thủ trưởng của cơ quan mình về những vấn đề được phân công nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương.

2. Phát biểu ý kiến tại các cuộc họp Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương và trả lời kịp thời ý kiến bằng văn bản theo đề nghị của Trưởng ban.

Ý kiến của các thành viên là ý kiến chính thức của các Bộ, ngành, địa phương mà thành viên đó đại diện.

3. Tổ chức thực hiện những kế hoạch, nhiệm vụ quản lý phát triển thương mại biên giới đã được thống nhất trong Ban Chỉ đạo và theo sự phân công của Trưởng ban.

4. Kiến nghị với Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương về những chủ trương, biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động thương mại biên giới.

5. Nắm tình hình, đánh giá kết quả quản lý hoạt động thương mại biên giới của Bộ, ngành, địa phương mình phụ trách và báo cáo về Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương theo quy định.

Điều 7. Chế độ hoạt động Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương

1. Chế độ họp, hội nghị Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương:

a) Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương tiến hành hội nghị sơ kết 6 tháng một lần với từng tuyến biên giới và hội nghị tổng kết hoạt động thương mại biên giới một năm một lần. Ngoài ra, Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương thể họp đột xuất theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ hoặc theo triệu tập của Trưởng ban.

b) Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm bố trí thời gian để dự đầy đủ các cuộc họp Ban Chỉ đạo. Trường hợp đặc biệt nếu thành viên không đến dự họp thì uỷ quyền bằng văn bản cho người đi họp thay.

c) Nội dung, thời gian, địa điểm và thành phần tham gia hội nghị do Trưởng ban quyết định.

2. Chế độ thông tin, báo cáo:

a) Các thành viên có trách nhiệm báo cáo về hoạt động thương mại biên giới của Bộ, ngành mình theo định kỳ 6 tháng, cả năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Trưởng ban.

b) Báo cáo của các tỉnh biên giới được lập hàng Quý và gửi về Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương trước ngày 05 của Quý tiếp theo.

c) Báo cáo 6 tháng được gửi trước ngày 10 của tháng 7 và báo cáo năm được gửi trước ngày 15 tháng 01 của năm sau.

3. Căn cứ vào nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương hoặc để thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban thường trực quyết định thành lập những đoàn công tác nhằm kiểm tra, khảo sát tình hình khu vực biên giới.

Chương III
CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC
BAN CHỈ ĐẠO THƯƠNG MẠI BIÊN GIỚI TRUNG ƯƠNG

Điều 8. Tổ chức Cơ quan thường trực

1. Các thành viên của Cơ quan thường trực là Lãnh đạo cấp Vụ, Cục, cấp phòng và chuyên viên do các Bộ, ngành hữu quan cử.

2. Vụ Thương mại biên giới và Miền núi - Bộ Công Thương là Văn phòng Cơ quan thường trực, có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp các văn bản liên quan, chuẩn bị cho các hoạt động của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương và Cơ quan thường trực.

Địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng – Hoàn Kiếm – Hà Nội

Điện thoại: +84.4.22205450 Fax: +84.4.22205521

Email: VTMBG&MN@moit.gov.vn

3. Vụ trưởng Vụ Thương mại biên giới và Miền núi - Bộ Công Thương phụ trách Cơ quan thường trực.

Điều 9. Nhiệm vụ của Cơ quan thường trực

1. Chuẩn bị nội dung các báo cáo, chương trình, kế hoạch và phương án hoạt động 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương.

2. Đề xuất với Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương các giải pháp phát triển thương mại biên giới.

3. Đề xuất với Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoặc đình chỉ, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động thương mại biên giới.

4. Trình Trưởng Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện hoạt động thương mại biên giới.

5. Chuẩn bị việc tổ chức các cuộc họp, hội nghị của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương.

6. Xây dựng kế hoạch tổ chức định kỳ các đoàn công tác, kiểm tra tình hình hoạt động thương mại biên giới báo cáo Trưởng ban hoặc Phó trưởng ban phê duyệt.

7. Đôn đốc, tiếp nhận báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương biên giới theo định kỳ hoặc đột xuất về hoạt động thương mại biên giới để tổng hợp, trình Trưởng ban.

8. Quản lý, sử dụng tài sản, kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương.

Điều 10. Chế độ làm việc của Cơ quan thường trực

1. Cơ quan thường trực họp định kỳ theo quý, 6 tháng, hàng năm trước các kỳ họp của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương hoặc đột xuất theo yêu cầu của Trưởng ban hoặc Phụ trách Cơ quan thường trực nhằm tổng hợp, đánh giá những việc triển khai thực hiện trong kỳ hoạt động, thảo luận những việc cần triển khai trong kỳ tiếp theo.

2. Phụ trách Cơ quan thường trực thông báo trước nội dung cụ thể của cuộc họp (theo giấy mời) để các thành viên chủ động chuẩn bị nội dung tham gia ý kiến.

3. Ngoài những phiên họp thường kỳ, tùy theo tình hình cụ thể, Phụ trách Cơ quan thường trực kiến nghị Trưởng ban quyết định những cuộc họp đột xuất. Những cuộc họp đột xuất không nhất thiết phải đầy đủ hết các thành viên tham dự, nhưng khi có kết luận cuộc họp cần thông báo để các thành viên biết, thực hiện.

4. Trong trường hợp không thể tổ chức cuộc họp đột xuất, Phụ trách Cơ quan thường trực gửi yêu cầu bằng văn bản đến các thành viên để tham gia ý kiến.

Điều 11. Trách nhiệm của phụ trách Cơ quan thường trực

1. Tổ chức hoạt động của Cơ quan thường trực; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về những công việc của Cơ quan thường trực.

2. Tham dự các cuộc họp, hội nghị định kỳ hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương.

3. Chủ trì các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Cơ quan thường trực.

4. Tổ chức các đoàn công tác, kiểm tra biên giới.

5. Tổ chức sự phối hợp với các tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại biên giới.

6. Tham mưu kiện toàn tổ chức bộ máy và kinh phí hoạt động cho Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương, Cơ quan thường trực và địa phương.

7. Chủ trì họp bình xét thi đua, khen thưởng, theo dõi, tổng hợp, đề xuất Trưởng ban quyết định khen thưởng và chuẩn bị hồ sơ cho Trưởng ban trình Thủ tướng Chính phủ quyết định khen thưởng cho các tập thể và cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động thương mại biên giới.

8. Tổ chức việc bảo quản hồ sơ, tài liệu của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương và Cơ quan thường trực theo đúng quy định của pháp luật.

9. Cung cấp đầy đủ các thông tin về chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban và các thông tin khác liên quan đến hoạt động thương mại biên giới cho các thành viên Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương.

10. Quản lý công việc hành chính, quản lý tài sản, quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương theo yêu cầu của Trường ban.

Điều 12. Trách nhiệm của thành viên Cơ quan thường trực

1. Thành viên Cơ quan thường trực có trách nhiệm giúp việc cho thành viên Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương của Bộ, ngành mình trong việc phối hợp công tác của Cơ quan thường trực.

2. Thành viên Cơ quan thường trực chịu trách nhiệm trước Trường ban, thành viên Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương của Bộ, ngành mình và Phụ trách Cơ quan thường trực đối với công việc được phân công nhằm đảm bảo sự phối hợp giữa các Bộ, ngành và các địa phương trong quản lý hoạt động thương mại biên giới.

3. Thành viên Cơ quan thường trực có trách nhiệm sắp xếp, bố trí công tác để tham dự họp đầy đủ. Trường hợp vắng mặt phải cử người khác tham dự thay. Người tham dự phải chuẩn bị nội dung tham gia và báo cáo lại thành viên Cơ quan thường trực.

4. Thành viên Cơ quan thường trực ở các Bộ, ngành có trách nhiệm đề xuất, chuẩn bị nội dung báo cáo định kỳ hoặc đột xuất liên quan đến hoạt động thương mại biên giới của Bộ, ngành mình.

Chương IV KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của Bộ Công Thương. Kinh phí của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương được chi cho sự tham gia hoạt động của các thành viên Ban Chỉ đạo thương mại biên giới và thành viên Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo cũng như những người được uỷ quyền theo quy định.

2. Hàng năm, cơ quan thường trực xây dựng dự toán kinh phí của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương để tổng hợp chung trong dự toán kinh phí của Bộ Công Thương gửi Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo Chính phủ trình Quốc hội phê duyệt theo quy định.

3. Cơ quan thường trực chịu trách nhiệm trước Trường ban về quản lý và sử dụng kinh phí được cấp đúng mục đích và tuân thủ các quy định về quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước, hàng năm thực hiện quyết toán kinh phí với cơ quan tài chính và báo cáo về hoạt động tài chính đến các thành viên Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương.

4. Ngoài kinh phí hoạt động do Ngân sách Nhà nước cấp, Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương được sử dụng các nguồn kinh phí hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Cơ quan thường trực nghiên cứu, đề xuất các kế hoạch chi tiêu cho hoạt động của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương dựa trên các quy định về chi tiêu tài chính hiện hành của Nhà nước, đồng thời gắn với tính chất đặc thù của vùng biên giới, báo cáo Trưởng ban quyết định.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Căn cứ Quy chế này, các thành viên Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương và Cơ quan thường trực tổ chức thực hiện.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới cấp tỉnh.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phản ánh về Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương để báo cáo Trưởng ban xem xét, giải quyết hoặc sửa đổi, bổ sung./.

Phụ lục I

Danh sách thành viên Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương
(Ban hành kèm theo Quyết định số **300/QĐ-BCT** ngày **20** tháng **01** năm **2016**
của Trưởng ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương)

TRƯỞNG BAN

1. Ông Vũ Huy Hoàng Bộ trưởng Bộ Công Thương

PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC

2. Ông Nguyễn Cẩm Tú Thứ trưởng Bộ Công Thương

CÁC ỦY VIÊN

3. Thứ trưởng Thứ trưởng Bộ Quốc phòng
4. Ông Đỗ Hoàng Anh Tuấn Thứ trưởng Bộ Tài chính
5. Ông Trần Thanh Nam Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6. Ông Nguyễn Thành Long Thứ trưởng Bộ Y tế
7. Ông Nguyễn Văn Hiếu Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
8. Ông Lê Đình Thọ Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải
9. Trung tướng Trình Văn Thống Thứ trưởng Bộ Công an
10. Ông Nguyễn Anh Dũng Phó Chủ nhiệm Ủy ban Biên giới quốc gia - Bộ Ngoại giao
11. Bà Nguyễn Thị Hồng Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
12. Ông Nguyễn Ngọc Thiện Thứ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Phụ lục II

Danh sách thành viên Cơ quan thường trực

(Ban hành kèm theo Quyết định số 300/QĐ-BCT ngày 20 tháng 01 năm 2016 của Trường ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương)

1. Ông Hoàng Minh Tuấn Vụ trưởng Vụ Thương mại biên giới và Miền núi, Bộ Công Thương – Phụ trách Cơ quan thường trực
2. Ông Nguyễn Như Diễm Phó Chánh Văn phòng Bộ Công Thương
3. Ông Phạm Đình Thương Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Công Thương
4. Ông Tô Ngọc Sơn Phó Vụ trưởng Vụ Thị trường Châu Á Thái Bình Dương, Bộ Công Thương
5. Ông Nguyễn Trọng Tín Phó cục trưởng Cục Quản lý thị trường, Bộ Công Thương
6. Ông Trần Thanh Hải Phó Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương
7. Ông Hồ Việt Hà Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch
8. Ông Nguyễn Đình Thuận Thiếu tướng, Cục trưởng Cục An ninh kinh tế tổng hợp (A85), Tổng cục An Ninh, Bộ Công an
9. Ông Nguyễn Ngọc Cử Đại tá, Phó Cục trưởng Cục Cửa khẩu, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Quốc phòng
10. Bà Hồ Phương Chi Phó Vụ trưởng Vụ Kinh tế dịch vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
11. Ông Vũ Ngọc Anh Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính
12. Ông Võ Thành Đô Phó Cục trưởng Cục Chế biến nông lâm thủy sản và Nghề muối, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
13. Ông Nguyễn Hùng Long Phó cục trưởng Cục An toàn thực phẩm, Bộ Y tế
14. Ông Nguyễn Ngọc Dũng Phó Vụ trưởng Vụ Vận tải, Bộ Giao thông vận tải
15. Ông Nguyễn Ngọc Minh Phó Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
16. Ông Nguyễn Nhất Kha Phó Cục trưởng Cục Giám sát quản lý về Hải quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính

17. Ông Đoàn Tông Đại tá, Trưởng phòng Cửa khẩu Bộ, Cục Cửa khẩu, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Quốc phòng
18. Ông Phạm Công Dũng Trưởng phòng Thương mại, Cục Chế biến nông lâm thủy sản và Nghề muối, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
19. Ông Lê Hoàng Phó phòng Quản lý sản phẩm thực phẩm, Cục An toàn thực phẩm, Bộ Y tế
20. Bà Đào Thanh Hương Chuyên viên chính Vụ Kinh tế dịch vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
21. Ông Nguyễn Đăng Quê Chuyên viên Vụ Biên giới Phía Tây, Bộ Ngoại giao
22. Ông Nguyễn Xuân Nguyên Chuyên viên Vụ Vận tải, Bộ Giao thông vận tải
23. Bà Đào Thị Như Hoa Phó trưởng phòng, Vụ Quản lý ngoại hối, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
24. Ông Phạm Anh Tú Cán bộ Cục An ninh kinh tế tổng hợp (A85), Tổng cục An Ninh, Bộ Công an
25. Bà Nguyễn Thị Tâm Chuyên viên Vụ Kế hoạch, Tài chính, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch
26. Lãnh đạo và Chuyên viên Vụ Thương mại biên giới và Miền núi, Bộ Công Thương